

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15/6/2020

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Đình

Ông Phan Văn Hiếu .

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 28/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Hữu T, sinh năm 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 4 (nay tổ dân phố 3) phường B, thành phố H - Có mặt

2. Bị đơn: Chị Đặng Thị Huyền T, sinh năm 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Tổ dân phố 4, phường B, thành phố H.

Tạm trú tại: Số nhà 2407, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đ.
(đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Hữu T trình bày:

Anh kết hôn với chị Đặng Thị Huyền T vào ngày 12 tháng 9 năm 2008, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn ở chung với bố mẹ chồng tại tổ dân phố 4 phường B, thành phố H, cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống không hòa hợp, thường xuyên có những lời nói xúc phạm lẫn

nhau. Từ năm 2014 vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn anh yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Lê Gia B, sinh ngày 27/9/2009; Lê Đăng Trần P, sinh ngày 06/02/2011. Hiện nay cả hai con đang ở với anh. Anh Lê Hữu T yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu chị Đặng Thị Huyền T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Lê Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung

Tại bản tự khai ngày 31/3/2020 chị Đặng Thị Huyền T trình bày: Vợ chồng kết hôn vào ngày 12/9/2008 tại UBND phường B, thành phố H, hôn nhân tự nguyện, sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xích mích. Không còn tình cảm yêu thương gì với anh T, đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Do điều kiện hoàn cảnh khó khăn, chị Đặng Thị Huyền T đồng ý giao hai con chung Lê Gia B, Lê Đăng Trần P cho anh Lê Hữu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản: Không có tài sản chung và không có nợ chung.

Vì điều kiện ở xa không tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải nên chị Đặng Thị Huyền T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, thông báo mở phiên họp công bố chứng cứ và hòa giải, xác minh và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Căn cứ vào Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Lê Hữu T, cho anh Lê Hữu T được ly hôn chị Đặng Thị Huyền T

Về con chung: Giao con chung Lê Gia B, sinh ngày 27/9/2009 và Lê Đăng Trần P, sinh ngày 06/02/2011 cho anh Lê Hữu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về án phí: Anh Lê Hữu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lê Hữu T khởi kiện xin ly hôn, giải quyết về nuôi con chung với chị Đặng Thị Huyền T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Tổ dân phố 4 (nay tổ dân phố 3) phường B, thành phố H; Tạm trú tại: Số nhà 2407, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đ, bị đơn chị T lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố H. Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị Huyền T đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt và không tiến hành hòa giải. Theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Đặng Thị Huyền T.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hữu T và chị Đặng Thị Huyền T là hợp pháp. Xét thấy mâu thuẫn kéo dài, đã ly thân từ năm 2014 đến nay, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không còn tồn tại, hai bên không thực hiện quyền nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Lê Hữu T yêu cầu xin ly hôn, chị T cũng đồng ý. Căn cứ điều 55, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Hữu T.

[4]. Về con chung: Anh Lê Hữu T và chị Đặng Thị Huyền T có 02 con chung là Lê Gia B, sinh ngày 27/9/2009 và Lê Đặng Trần P, sinh ngày 06/02/2011. Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con là phù hợp ý kiến của chị T, nguyện vọng của hai con và điều kiện thực tế hiện tại và phù hợp Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Anh Lê Hữu T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, miễn xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Hữu T và chị Đặng Thị Huyền T không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu giải quyết, miễn xét.

[6]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7]. Về án phí: Nguyễn đơn anh Lê Hữu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Lê Hữu T được ly hôn chị Đặng Thị Huyền T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Gia B, sinh ngày 27/9/2009 và Lê Đăng Trần P, sinh ngày 06/02/2011 cho anh Lê Hữu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, dưỡng, giáo dục.

Chị Đặng Thị Huyền T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc anh Lê Hữu T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001405 ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND phường Bắc Hà;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Chính